TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 12 - 2019
V/v Ly hôn giữa chị Tâm và anh Bảng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Tình kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự ly hôn thụ lý số 302/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982 – *Xin xét xử vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn LV, xã XL, huyện NX, Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1979 – *Vắng mặt không rõ lý do*

Nơi cư trú: thôn LT, xã TD, TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Trần Thị Tâm trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD vào ngày 26 tháng 01 năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng sau đó anh Bảng không còn quan tâm, không có trách nhiệm gì tới chị và gia đình, giữa chị và anh B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể cùng nhau bàn bạc để xây dựng cuộc sống chung. Chị và người thân trong gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh B nhưng anh B không nghe. Năm 2010 mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh B ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bảng.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh B có một con chung là Đoàn Trần Thanh H, sinh ngày 22/01/2004. Từ khi chị và anh B ly thân, con chung đều do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Đoàn Văn B không đến Tòa án làm việc nên không thu thập được chứng cứ do bị đơn cung cấp.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị T ly hôn anh Đoàn Văn B, giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi con Đoàn Trần Thanh H, chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*:

Chị Trần Thị T và anh Đoàn Văn B kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung của anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2010 đến nay anh chị sống mỗi người một nơi, ai biết bổn phận của người đó, không có trách nhiệm gì với nhau. Xét thấy thời gian anh chị ly thân đã kéo dài, không có giải pháp nào hòa giải đoàn tụ nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu, xử cho chị Tâm ly hôn anh B.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Đoàn Văn B có một con chung là Đoàn Trần Thanh H, sinh ngày 22/01/2004. Cháu H có nguyện vọng ở cùng chị Tâm. Chị Trần Thị T có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung, anh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên giao cho chị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và nguyện vọng của con. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận.

[2.3]. *Về phần tài sản*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị T ly hôn anh Đoàn Văn B;

2.Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi con Đoàn Trần Thanh H, sinh ngày 22/01/2004. Chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tâm đã nộp theo biên lai số 0002019 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị T và anh Đoàn Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *UBND xã TD;*
- *TAND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh TB*
- *VKSND huyện TT;*
- *Thi hành án dân sự huyện TT*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan